

VAI TRÒ CỦA GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC ĐỐI VỚI VIỆC PHÊ PHÁN, BÁC BỎ NHỮNG LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC VỀ TỰ DO TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thế Phúc^(*)

^(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Email: nguyenthephuc006@gmail.com

Tóm tắt: Thế lực phản động luôn thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, ra sức chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Chúng phủ nhận thành quả của công cuộc đổi mới đất nước, tìm cách xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong các chính sách mà chúng xuyên tạc, tôn giáo được xem là vấn đề nhạy cảm nhất. Để góp phần bác bỏ những luận điệu xuyên tạc của các thế lực phản động về chính sách tự do tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, giúp cho cán bộ, đảng viên và sinh viên có sự hiểu biết cần thiết, tự đề kháng trước những luận điệu xuyên tạc của kẻ thù thì vấn đề trang bị thế giới quan, phương pháp luận triết học có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Từ khóa: triết học, bảo vệ, tự do tôn giáo, Việt Nam.

Ngày nhận bài: 11/02/2024; ngày phản biện: 15/02/2024; ngày sửa chữa: 22/03/2024; ngày duyệt đăng: 15/07/2024.

1. Mở đầu

Hiện nay, trong thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ, kẻ thù luôn không ngừng tìm cách xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận thành quả cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo nhằm mục đích chống chế độ xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân Việt Nam xây dựng. Trong các luận

điều mà kẻ thù tung ra để xuyên tạc, có sự xuyên tạc vấn đề tự do tôn giáo ở Việt Nam. Về quy mô và hình thức, chúng lợi dụng không gian mạng xã hội, các tổ chức của xã hội dân sự, truyền thông, báo chí hải ngoại; về đối tượng, chúng tập trung chủ yếu vào thế hệ trẻ, nhất là tầng lớp thanh niên, sinh viên trong hệ thống các trường đại học, học viện.

Để góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, tạo sức đề kháng cho người học (sinh viên), giúp cho họ trở thành những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, lập trường tư tưởng đúng đắn, hiểu rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam nói chung và chủ trương, chính sách về tôn giáo nói riêng, đặc biệt là chính sách nhất quán của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam về tự do tôn giáo, cần phải đặc biệt chú trọng đến việc giảng dạy các học phần lý luận chính trị nói chung, triết học nói riêng trong hệ thống các trường đại học, học viện hiện nay.

2. Triết học đóng vai trò xác lập nền tảng tư tưởng và xây dựng bản lĩnh chính trị cho người học

Để người học xác lập được bản lĩnh chính trị vững vàng, lập trường, tư tưởng đúng đắn thì điều cần thiết là phải trang bị thế giới quan và phương pháp luận khoa học, đúng đắn cho họ. Thế giới quan, phương pháp luận đúng đắn hiện nay chính là thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đúng như sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân

chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa V.I.Lênin” (Hồ Chí Minh 2011a: 289). Lời khẳng định của Hồ Chí Minh được rút ra từ thực tiễn tìm tòi, khảo nghiệm các con đường cách mạng trên thế giới. Vì vậy, xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người đã tích cực tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam, trang bị lý luận cho cán bộ đảng viên và nhân dân, bởi vì chủ nghĩa Mác - Lênin là “khoa học về các quy luật phát triển của tự nhiên và xã hội; khoa học về cách mạng của quần chúng bị áp bức và bị bóc lột; khoa học về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước; khoa học về xây dựng chủ nghĩa cộng sản” (Hồ Chí Minh 2011e: 96). Nói về vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong những ngày đầu Đảng Cộng sản Việt Nam vừa mới được thành lập, Hồ Chí Minh viết: “Vì có một chủ nghĩa cách mạng nhất, một tổ chức chặt chẽ nhất, chí hy sinh tận tụy không bờ bến của đảng viên, có sự hăng hái vô cùng của quần chúng, nên Đảng ta thành lập không bao lâu, đã lãnh đạo được cuộc khởi nghĩa Nghệ Tĩnh, thành lập Xôviết Nghệ An” (Hồ Chí Minh 2011c: 4).

Vai trò của chủ nghĩa đối với người cách mạng, với đảng viên và tổ chức Đảng là rất quan trọng. Điều này được Hồ Chí Minh nhìn thấy trước khi thành lập Đảng, Người nói: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, (...). Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam” (Hồ Chí Minh 2011a: 289). Một khi cán bộ, đảng viên và tổ chức Đảng được trang bị chủ nghĩa Mác - Lênin, thấm nhuần lý tưởng cách mạng sẽ giúp Đảng vượt qua mọi khó khăn gian khổ, kể cả hiểm nghèo. Khi đề cập đến nguyên nhân thắng lợi của cuộc đấu tranh chống khuynh hướng cải lương tư sản, manh động tiểu tư sản, chống bọn torótxkit, chống khuynh hướng “tả” và “hữu” trong Đảng, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ nguyên nhân thắng lợi là vì “chủ nghĩa Mác - Lênin đã giúp Đảng vượt qua những trận thử thách ấy” (Hồ Chí Minh 2011g: 416). Chính vì lẽ đó, trong đấu tranh giành độc lập, thống nhất, hòa bình cho nhân dân, phải làm cho mọi người hiểu và thấm nhuần chủ nghĩa Mác. Đó là lý do mà Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng ta phải “mạnh bạo giương cao ngọn cờ chủ nghĩa Mác - Lênin” (Hồ Chí Minh 2011h: 55).

Nhận thấy rõ tầm quan trọng của thế giới quan và phương pháp luận trong nhận thức và hành động trong hệ thống giáo dục đại học ở nước ta hiện nay, việc trang bị kiến thức triết học cho người học sẽ giúp họ xác lập được niềm tin vững chắc, có lý tưởng rõ ràng, đủ sức đề kháng trước những thông tin xấu độc, xuyên tạc của kẻ thù. Sinh viên, thanh niên trong thời đại Hồ Chí Minh không chỉ sống phải có hoài bão, có khát vọng, mà cao hơn là sống có lý tưởng. Lý tưởng là “trình độ phát triển cao nhất của thế giới quan” (Bộ Giáo dục và Đào tạo 2021a: 29). Một khi xác lập được lý tưởng sẽ tạo ra vắcxin tự đề kháng, tự bảo vệ trước mạng lưới thông tin ảo, thông tin xấu độc dày đặc trên mạng xã hội. Lý tưởng của chúng ta, của thế hệ trẻ hiện nay là sự tiếp nối lý tưởng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn. Lý tưởng đó đã phản ánh được khát vọng của nhân dân và toàn dân tộc Việt Nam, đó là lý tưởng Độc lập - Tự do - Hạnh phúc cho nhân dân. Thực hiện trọn vẹn lý tưởng này chỉ có chủ nghĩa xã hội đúng như Hồ Chí Minh khẳng định: “chủ nghĩa cộng sản là mục đích cuối cùng của Đảng ta. Đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản là lẽ

sống của người đảng viên” (Hồ Chí Minh 2011: 114).

Ngày nay, khi dân tộc được giải phóng, đất nước được thống nhất, nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Để thực hiện lý tưởng cộng sản, Đảng ta đã cụ thể hóa trong hệ mục tiêu đổi mới là xây dựng “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh”. Sớm xác định được lý tưởng cho dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh có thái độ rõ ràng đối với việc thực hiện tự do tín ngưỡng cho đồng bào tôn giáo, rằng “dân tộc có giải phóng thì tôn giáo mới giải phóng được” (Hồ Chí Minh 2011b: 10). Từ quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh, của Đảng và nhà nước ta về chính sách tự do tôn giáo, lương giáo đoàn kết, xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, chúng ta luôn tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân hiểu rõ chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật này. Nó trở thành một nội dung quan trọng trong chương trình đào tạo các học phần lý luận chính trị ở bậc đại học, nhất là học phần Triết học.

Việc giảng dạy triết học trong hệ thống giáo dục đào tạo sẽ trang bị cho người học thế giới quan và phương pháp luận đúng đắn để nhận thức đầy

đủ, sâu sắc và toàn diện về mọi hiện tượng, sự vật, quá trình đến tận cùng, trong đó có vấn đề về tôn giáo. Sinh thời, C.Mác từng khẳng định, muốn hiểu sự vật thì phải “nghiên cứu đến tận gốc rễ của nó” (C.Mác và Ph.Ăngghen 2002: 68). Vì vậy, muốn hiểu sâu sắc, toàn diện tôn giáo thì phải nghiên cứu tôn giáo đến tận gốc rễ của vấn đề. Điều đó có nghĩa là phải hiểu được bản chất, nguồn gốc của tôn giáo. Chỉ có triết học mới cung cấp cho chúng ta phương pháp luận khoa học để hiểu được đầy đủ, chính xác bản chất của tôn giáo. Triết học Mác - Lênin khẳng định, bản chất của tôn giáo là “phản ánh hư ảo hiện thực khách quan vào trong đầu óc của con người; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế” (C.Mác và Ph.Ăngghen 2002: 437). Tuy nhiên, cũng chính triết học sẽ cho chúng ta thấy được sự ra đời của tôn giáo là điều hợp quy luật. Vì vậy, thừa nhận sự tồn tại của tôn giáo trong đời sống hiện thực khách quan là một tất yếu.

Triết học Mác - Lênin cũng chỉ ra nguồn gốc của tôn giáo bao gồm: nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội (do lực lượng sản xuất chưa phát triển, con

người không giải thích được các hiện tượng trong giới tự nhiên nên tin vào sức mạnh huyền bí của tự nhiên); nguồn gốc nhận thức (tuyệt đối hóa, cường điệu hóa nhận thức của con người) và nguồn gốc tâm lý (sự sợ hãi trước những hiện tượng tự nhiên, xã hội cũng như ngưỡng mộ, tôn trọng đối với những người có công với nước, thờ các anh hùng dân tộc, thờ thành hoàng làng...). Từ triết học triết học đến việc xác lập thế giới quan tôn giáo làm cho “thế giới quan tôn giáo cũng là thế giới quan chung nhất, có ý nghĩa phổ biến đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người” (Bộ Giáo dục và Đào tạo 2021a: 31). Như vậy, bản thân triết học có ảnh hưởng và chi phối đối với các loại thế giới quan khác nhau, trong đó có thế giới quan tôn giáo. Không những vậy, thế giới quan triết học còn chi phối đời sống của con người cho dù con người “hiểu biết sâu hay nông cạn về triết học, dù yêu thích hay ghét bỏ triết học” thì “triết học vẫn có mặt trong thế giới quan của mỗi người” (Bộ Giáo dục và Đào tạo 2021a: 32). Đóng vai trò là tri thức vĩ mô, triết học “giải quyết các vấn đề chung của đời sống, ẩn giấu sâu trong mỗi suy nghĩ và hành vi của con người, tư duy triết học là một thành

tổ hữu cơ trong tri thức khoa học cũng như trong tri thức thông thường, là chỗ dựa tiềm thức của kinh nghiệm cá nhân” (Bộ Giáo dục và Đào tạo 2021a: 32). Ở đây, chính “triết học mở đường cho đức tin; và làm công cụ phân tích cho tôn giáo” (Peter Connolly 2018: 202).

3. Triết học cung cấp hệ thống khái niệm làm công cụ lý luận để hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vấn đề tôn giáo

Triết học đóng vai trò quan trọng trong nhận thức của con người, chỉ rõ nguồn gốc thực tiễn của các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bởi vì, trong thực tiễn chứa đựng những hạt nhân lý luận cần khái quát (thành chính sách, đường lối), và sau khi được khái quát thành lý luận thì trở lại thâm nhập vào thực tiễn giải quyết các vấn đề trong thực tiễn, khi thực tiễn biến đổi lại tiếp tục khái quát thành lý luận, đúng như lời chỉ dẫn của Hồ Chí Minh: “thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết tiến lên lý luận, lý luận lãnh đạo thực hành” (Hồ Chí Minh 2011d: 120). Qua đó, chúng ta thấy, chỉ có chính sách nào xuất phát từ thực tiễn, phản ánh chân thực đời sống thực tiễn của Nhân dân thì mới đảm bảo tính khoa

học, tính khả thi và cao hơn hết là tính nhân văn. Tuy nhiên, tính khoa học của chính sách còn được thể hiện ở tính khái quát thực tiễn bằng lý luận, chứa đựng những tri thức khoa học. Thông qua việc học tập, nghiên cứu triết học, người học sẽ được trang bị hệ thống tri thức lý luận khoa học, nhất là làm rõ nội hàm của các khái niệm về tôn giáo và tự do tôn giáo. Đúng như nhận định của giới học giả nghiên cứu triết học phương Tây khẳng định: “mục tiêu của triết học là phân tích và làm rõ bản chất và chức năng của ngôn ngữ tôn giáo, phát hiện cách vận hành của ngôn ngữ ấy cũng như ý nghĩa được truyền tải trong đó” (Peter Connolly 2018: 203-204).

Triết học cung cấp cho người học những kiến thức về đời sống thực tiễn xã hội, như mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, tồn tại xã hội nào thì sinh ra ý thức xã hội đó. Theo đó, chúng ta hiểu “tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội trực tiếp thể hiện thế giới quan của con người” (Bộ Giáo dục và Đào tạo 2021a: 434). Triết học đã chỉ rõ, với tư cách một hình thái ý thức xã hội, tôn giáo bao gồm 2 yếu tố hợp thành là tâm lý tôn giáo và hệ tư tưởng tôn giáo. “*Tâm lý tôn giáo* là toàn bộ những biểu

tượng, tình cảm, tâm trạng của quần chúng về tín ngưỡng tôn giáo. *Hệ tư tưởng tôn giáo* là hệ thống giáo lý được các nhà thần học và các chức sắc giáo sĩ tôn giáo tạo dựng và truyền bá trong xã hội” (Bộ Giáo dục và Đào tạo 2021a: 436). Ở đây, trên bình diện nhận thức luận, triết học đã giúp cho người học hiểu được rằng tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội, phản ánh tồn tại xã hội, vì vậy, tôn giáo là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng xã hội ở Việt Nam, là nhu cầu tinh thần không thể thiếu của một bộ phận nhân dân. Nhu cầu sinh hoạt tôn giáo là một quyền lợi, hơn nữa là niềm hạnh phúc, đòi hỏi nhân lành, ý nguyện cao cả của họ. Do vậy, chúng ta phải tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của mỗi người theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

Cần phải hiểu cho đúng, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam “không phải nhằm phát triển hay hạn chế tôn giáo, càng không phải để nảy sinh hay xóa bỏ một tôn giáo nào” (Mai Thanh Hải 2000: 248), mà cái sâu xa Đảng và Nhà nước ta hướng đến “chính sách tôn giáo trước hết phải đáp ứng yêu cầu đoàn kết dân tộc, đoàn kết người có đạo với nhau, đoàn kết người khác đạo với nhau và với người không

có đạo, động viên nhau thực hiện mục tiêu từng thời kỳ và về lâu dài, từng bước đạt được lợi ích chung của mọi người, trong đó có việc giành và giữ được quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo” (Mai Thanh Hải 2000: 248). Đây là một nhận thức luận hoàn chỉnh, đúng đắn và khoa học, vừa mang bản chất khoa học, vừa mang bản chất cách mạng và nhân văn, thể hiện việc phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp trong lịch sử của dân tộc Việt Nam. Nhận thức này được xác lập trên nền tảng thế giới quan triết học về tôn giáo. Trong thực tế, tri thức triết học có ảnh hưởng đến thế giới quan tôn giáo, khi đó “thế giới quan tôn giáo cũng là thế giới quan chung nhất, có ý nghĩa phổ biến đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người” (Bộ Giáo dục và Đào tạo 2021b: 3). Như vậy, một trong những vai trò quan trọng của triết học là cung cấp cho người học một hệ thống tri thức lý luận, khoa học về tôn giáo; góp phần giúp mọi người nhận thức và luận giải về vấn đề tôn giáo, đồng thời làm cơ sở lý luận cho việc xây dựng chính sách và ban hành chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay.

Trên cơ sở các khái niệm, triết học giúp người học hiểu biết và phân biệt

được khái niệm *tôn giáo* và *tín ngưỡng*, niềm tin và mê tín, mê tín dị đoan và mối quan hệ giữa chúng. Theo đó, tín ngưỡng được hiểu là “hệ thống những niềm tin, sự ngưỡng mộ, cũng như cách thức thể hiện niềm tin của con người trước các sự vật, hiện tượng, lực lượng có tính thần thánh, linh thiêng để cầu mong sự che chở, giúp đỡ” (Bộ Giáo dục và Đào tạo 2021b: 216). Mê tín “là niềm tin mê muội, viển vông, không dựa trên một cơ sở khoa học nào” (Bộ Giáo dục và Đào tạo 2021b: 216). Mê tín dị đoan “là niềm tin của con người vào các lực lượng siêu nhiên, thần thánh đến mức độ mê muội, cuồng tín, dẫn đến những hành vi cực đoan, sai lệch quá mức, trái với các giá trị văn hóa, đạo đức, pháp luật, gây tổn hại cho cá nhân, xã hội và cộng đồng” (Bộ Giáo dục và Đào tạo 2021b: 216). Sự rõ ràng của những tri thức này làm cho người học triết học hiểu đầy đủ hơn đường lối, chính sách, pháp luật của Việt Nam về tôn giáo. Việc tiếp cận triết học trong nghiên cứu tôn giáo giúp cho người học “đòi hỏi phải suy ngẫm cẩn thận hơn chút ít về thể nghiệm thực tiễn, tín ngưỡng và kiến giải” (Peter Connolly, 2018: 196), để hiểu đầy đủ bản chất đích thực sự tồn tại của tôn giáo trong đời sống hiện thực.

4. Triết học trang bị phương pháp luận giúp cho người học nhìn nhận tôn giáo cả ở góc độ lịch sử và góc độ cụ thể

Theo thế giới quan triết học, đặc biệt là triết học Mác - Lênin khẳng định rằng tôn giáo mang thế giới quan duy tâm, đối lập với thế giới quan duy vật, biện chứng, khoa học. Mặt khác, triết học đã giải thích cho chúng ta rõ tôn giáo là một hiện tượng xã hội, một hiện tượng văn hóa do con người sáng tạo ra để phục vụ cho đời sống tinh thần của con người, là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng, là một hình thái ý thức xã hội, v.v.. Vì vậy, khi xem xét những vấn đề liên quan đến tôn giáo phải đặt nó trong điều kiện lịch sử cụ thể, nhìn nhận trên một chỉnh thể thống nhất giữa đời sống tinh thần của xã hội, văn hóa, đạo đức, nhân văn với cuộc sống hiện thực. Trong những trường hợp này, chúng ta thấy “thế giới quan tôn giáo phù hợp hơn với những trường hợp con người không thể giải thích” (Bộ Giáo dục và Đào tạo 2021a: 31). Nếu chúng ta không nắm vững phương pháp luận biện chứng của triết học để nhìn nhận đánh giá về tôn giáo, thì sẽ làm xuất hiện nguy cơ đối lập giữa thế giới quan duy vật và thế giới quan tôn giáo, giữa tính siêu hình với hệ giá trị văn hóa của nhân loại.

Ngược lại, một khi nắm vững phương pháp luận biện chứng của triết học, nhìn nhận tôn giáo và xem xét nó trong *điều kiện lịch sử cụ thể* thì chúng ta không bao giờ có thái độ xem thường hoặc trấn áp tôn giáo, gây khó dễ cho việc sinh hoạt tôn giáo của nhân dân, mà ngược lại, chúng ta càng tạo mọi điều kiện thuận lợi cho bà con nhân dân sinh hoạt tôn giáo, tôn trọng nhu cầu tín ngưỡng, quyền tự do theo hoặc không theo tôn giáo của nhân dân. Đặc biệt, ở Việt Nam, qua nghiên cứu lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam, chúng ta thấy tôn giáo đã từ lâu, từ sớm đồng hành cùng dân tộc, trở thành một bộ phận không thể thiếu trong đời sống văn hóa của dân tộc Việt Nam. Chính vì vậy, các tôn giáo đã đưa ra các thông điệp như “Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”, “Kính Chúa yêu nước!” của đạo Công giáo; “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” của Phật giáo; “Nước vinh - Đạo sáng” của đạo Cao Đài; “Sống Phúc âm, phụng sự Thiên Chúa, phục vụ Tổ quốc và Dân tộc” của đạo Tin Lành; v.v.. Nhìn nhận tôn giáo trong điều kiện lịch sử cụ thể như các khẩu hiệu, phương châm hành động của tôn giáo đưa ra thì đó là một giá trị văn hóa,

một chính sách đại đoàn kết dân tộc, thậm chí là một nguồn lực góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước, đồng bào theo đạo và không theo đạo (giáo và lương) đã đoàn kết, phát huy tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm để giữ vững độc lập dân tộc. Qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, chúng ta càng thấy rõ hơn về điều này; nhiều đồng bào theo đạo đã đi theo cách mạng, đi theo kháng chiến, ủng hộ về vật chất và tinh thần, ủng hộ về người và của cho cách mạng. Đối với Đảng và Nhà nước Việt Nam, chính sách về tôn giáo là nhất quán. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đứng đầu Đảng và Nhà nước ta, là một tấm gương tiêu biểu cho tinh thần đoàn kết tôn giáo và tự do tín ngưỡng cho nhân dân. Người từng tuyên bố: “TÍN NGƯỠNG TỰ DO và lương giáo đoàn kết” (Hồ Chí Minh 2011m: 8).

Khi nhìn nhận, xem xét tôn giáo trong điều kiện lịch sử cụ thể, chúng ta sẽ đánh giá đúng được giá trị và hạn chế của nó, từ đó có hướng khôi phục, phát triển những cái tốt, cái hợp lý, đồng thời loại bỏ những cái gì xấu, không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, của thời đại. Việt Nam là một quốc gia đa

dân tộc và đa tôn giáo, mỗi tôn giáo tuy có lịch sử hình thành, du nhập và phát triển khác nhau, nhưng đều tồn tại trong lòng dân tộc và gắn liền với lợi ích của quốc gia, dân tộc. Ngay từ thời kỳ đấu tranh dựng nước và giữ nước, đối với đồng bào theo đạo, niềm tin tôn giáo và lòng yêu nước luôn thống nhất với nhau. Lịch sử cách mạng của dân tộc Việt Nam đã chứng minh điều này. Một người dân Việt Nam yêu nước đồng thời cũng chính là một tín đồ chân chính và ngoan đạo; ngược lại, kẻ nào chống lại dân tộc, Tổ quốc mình thì cũng chính là kẻ phản đạo. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh từng khẳng định: “những người Công giáo Việt Nam theo Pháp và bù nhìn, làm hại đồng bào, chẳng những là Việt gian, mà cũng là giáo gian. Còn những đồng bào Công giáo kháng chiến mới là tín đồ chân chính của Đức Chúa, vì những đồng bào ấy thật thà *Phụng sự Đức Chúa Phụng sự Tổ quốc*” (Hồ Chí Minh 2011d: 375).

5. Hệ thống những tri thức lý luận của triết học sẽ góp phần bác bỏ những luận điệu sai trái, xuyên tạc về vấn đề tự do tôn giáo ở Việt Nam hiện nay

Các thế lực thù địch luôn tìm cách chống phá Đảng và Nhà nước ta, lợi dụng vấn đề tự do tôn giáo chúng rêu

rao rằng “ở Việt Nam chưa có tự do tôn giáo thật sự, vấn đề tự do tôn giáo ở Việt Nam chưa đạt được quy định của Công ước quốc tế; luật pháp Việt Nam có nhiều điều luật quy định “không rõ ràng” để kiểm soát, hạn chế tự do tôn giáo, sử dụng điều khoản về an ninh quốc gia với các “tội danh mơ hồ” để “đàn áp, hạn chế” tự do tôn giáo; các tôn giáo ở Việt Nam bị buộc im tiếng hay biến thành công cụ của Nhà nước; Nhà nước Việt Nam gây khó khăn cho việc đăng ký và công nhận tổ chức tôn giáo, đặc biệt với các nhóm tôn giáo ở vùng sâu, vùng xa, vùng các dân tộc thiểu số; chính sách nghĩa vụ quân sự của Nhà nước Việt Nam cản trở quyền tu học của thanh niên Khmer; các nhân vật đấu tranh cho tự do tôn giáo luôn bị nhà nước gây khó khăn trong hoạt động, bị hạn chế đi lại; ở Việt Nam có các “tù nhân lương tâm”, “tù nhân tôn giáo”, v.v..” (Xem: Hoàng Thị Lan 2022). Đó là những luận điệu bịa đặt, cũ rích, không có gì mới mà kẻ thù đưa ra hàng chục thập kỷ trước, hiện nay chúng chỉ nhai lại những luận điệu đó trong hoàn cảnh mới mà thôi.

Về hành động, các thế lực thù địch lợi dụng tự do tôn giáo để vi phạm pháp luật diễn ra ở một số địa phương trong thời

gian qua, như vụ việc ở huyện Bồ Trạch tỉnh Quảng Bình (3/2018), việc linh mục đến từng nhà giáo dân và các gia đình đảng viên giáo dân gốc giáo để xúi giục bỏ Đảng, yêu cầu tháo cờ Tổ quốc. Ở khu vực miền núi phía Bắc, “chúng lợi dụng sự chuyển đổi niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo gắn với lịch sử, tâm lý của người Mông để kích động ly khai, thành lập “Nhà nước Mông tự trị” nhằm phá vỡ khối đại đoàn kết dân tộc. Sự kiện lợi dụng đạo Tin lành tuyên truyền, tập trung hàng nghìn người Mông tại bản Huổi Khon, huyện Nậm Bò, tỉnh Điện Biên năm 2011 với âm mưu gây bạo loạn và vụ việc vài trăm người Mông (xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu) bị các phần tử phản động tuyên truyền, kích động đã trốn vào rừng nhằm tiếp tục âm mưu tuyên truyền, gây bạo loạn vào tháng 2-2020 (trong đó có nhóm người đã từng gây ra vụ bạo loạn năm 2011 tại Mường Nhé) cho thấy, các thế lực thù địch vẫn chưa từ bỏ âm mưu lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc để thúc đẩy hoạt động ly khai trong người Mông tại Việt Nam” (Xem: Hoàng Thị Lan 2023: 51).

Ngoài ra, trong vòng 10 năm qua, có hàng chục vụ việc vi phạm pháp luật khác, như lợi dụng sự cố ô nhiễm môi

trường biển miền Trung năm 2016 do Công ty Trách nhiệm hữu hạn gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh gây ra, các thế lực thù địch đã kích động, lôi kéo hàng nghìn tín đồ Công giáo tụ tập, biểu tình, ngăn chặn các phương tiện giao thông qua lại, đập phá tài sản công, tấn công lực lượng chức năng; đền bù, giải tỏa đất đai tại số 178 Nguyễn Lương Bằng và số 42 Nhà Chung (Hà Nội); vụ Tam Tòa (Quảng Bình); vụ giáo xứ Cồn Dầu (Đà Nẵng); vụ chùa Liên Trì (Thành phố Hồ Chí Minh) và gần đây là các vụ việc phức tạp tại giáo phận Vinh, Kon Tum, v.v..

Nắm bắt được các xu hướng và thực trạng của các hiện tượng cũng như việc làm trên của các thế lực thù địch, để trang bị cho người học có phương pháp luận triết học tự nhận thức được vấn đề, có tri thức đúng đắn, hiểu về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, nhất là người học có bản lĩnh chính trị vững vàng, lập trường tư tưởng đúng đắn, có sức *tự đề kháng*, *tự bảo vệ* trước các thông tin và hiện tượng xấu, không bị kẻ thù lôi kéo, thì vai trò của từng học phần lý luận chính trị là rất quan trọng; trong đó, triết học đóng vai trò *hạt nhân* lý luận.

Thông qua giảng dạy triết học, người học sẽ nắm vững hệ thống cơ sở lý luận của các văn bản quy phạm pháp luật về tôn giáo của nhà nước ta mà sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh, và Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra. Văn bản có tính pháp lý cao nhất ở Việt Nam hiện nay là Hiến pháp. Từ *Hiến pháp năm 1946* do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo đến *Hiến pháp năm 2013* đều thể hiện tinh thần tôn trọng tự do tín ngưỡng của người dân, không phân biệt đối xử. *Điều thứ 10 của Hiến pháp năm 1946*, ghi rõ: “công dân Việt Nam có quyền: Tự do tín ngưỡng” (*Hiến pháp Việt Nam 1946*: 10). *Hiến pháp năm 2013* đã phát triển hoàn thiện và đầy đủ hơn về việc quy định quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân. *Điều 24* quy định: “1. Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. 2. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. 3. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật” (*Hiến pháp Việt Nam 2013*: 17-18).

Văn bản có giá trị lý luận cao nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam là *Cương*

lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) cũng khẳng định: “Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do *tín ngưỡng, tôn giáo* và không *tín ngưỡng, tôn giáo* của nhân dân theo quy định của pháp luật” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 81). Để cụ thể hóa những nội dung của *Cương lĩnh* và những điều hiến định trong *Hiến pháp năm 2013*, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*, và được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố vào năm 2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Theo đó, chúng ta đủ căn cứ để bác bỏ các luận điệu xuyên tạc về vấn đề tự do tôn giáo ở Việt Nam. Chúng ta chỉ xử lý những người vi phạm pháp luật, cụ thể là xử lý những công dân lợi dụng chính sách tự do tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam để vi phạm pháp luật. Chính triết học đã chỉ rõ tự do là nhận thức được điều tất yếu, người nào nắm vững pháp luật, hành động đúng theo pháp luật là người tự do. Bởi vì, pháp luật là ranh giới để đảm bảo tự do cho mỗi người, vượt ra khỏi ranh giới của pháp luật là vi phạm đến quyền tự do của người khác; và vi phạm đến quyền tự do của

người khác, đồng nghĩa với tự mình đánh mất tự do của bản thân mình, chính là vi phạm pháp luật.

6. Kết luận

Ở Việt Nam hiện nay, việc giảng dạy triết học luôn đóng vai trò quan trọng, không chỉ cung cấp thế giới quan, phương pháp luận khoa học đúng đắn cho người học, mà còn góp phần bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn, tình cảm cao đẹp về nhân sinh quan cách mạng, về giá trị truyền thống văn hóa, lịch sử của dân tộc Việt Nam được hình thành gắn liền với quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước. Giảng dạy học phần Triết học sẽ trang bị những kiến thức cơ bản để người học hiểu được tri thức khoa học chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để đấu tranh chống lại những luận điệu sai trái, xuyên tạc về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung và chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam nói riêng là một yêu cầu tất yếu khách quan trong quá trình xây dựng đất nước hiện nay.

Tài liệu trích dẫn

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2021a. *Giáo trình Triết học Mác - Lênin (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2021b. *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

4. Mai Thanh Hải. 2000. *Tôn giáo thế giới và Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Công an Nhân dân.

5. *Hiến pháp Việt Nam (năm 1946, 1959, 1980, 1992 và Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp 1992)*. 2002. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

6. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

7. C.Mác và Ph.Ăngghen. 2002. *Toàn tập*, tập 20. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

8. Hồ Chí Minh. 2011a. *Toàn tập*, tập 2. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

9. Hồ Chí Minh. 2011b. *Toàn tập*, tập 3. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

10. Hồ Chí Minh. 2011c. *Toàn tập*, tập 6. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

11. Hồ Chí Minh. 2011d. *Toàn tập*, tập 7. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

12. Hồ Chí Minh. 2011e. *Toàn tập*, tập 11. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

13. Hồ Chí Minh. 2011g. *Toàn tập*, tập 12. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

14. Hồ Chí Minh. 2011h. *Toàn tập*, tập 13. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

15. Hồ Chí Minh. 2011i. *Toàn tập*, tập 15. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

16. Hồ Chí Minh. 2011m. *Toàn tập*, tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

17. Hoàng Thị Lan. 2022. *Phê phán những quan điểm sai trái về tự do tôn giáo ở Việt Nam*, Tạp chí Lý luận chính trị, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/bai-noi-bat/item/4070-phe-phan-nhung-quan-diem-sai-trai-ve-tu-do-ton-giao-o-viet-nam.html>. Truy cập tháng 3 năm 2022.

18. Hoàng Thị Lan. 2023. *Nhận diện một số thủ đoạn lợi dụng vấn đề tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước Việt Nam*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 1, tr.51.

19. Peter Connolly (Chu Tiến Anh dịch). 2018. *Tôn giáo học từ nhiều cách tiếp cận*. Hà Nội: Nxb. Tri thức.